TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **105**/2024/HS-ST
Ngày: 06-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Kiều Vân
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Lam
Bà Phạm Thị Lan.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đinh Thị Tuyết Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Ông Lê Trần Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2024, tại Hội trường A, Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 126/2024/HSST ngày 09 tháng 7 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đạt T, sinh năm 1995 tại Đồng Nai.

Căn cước công dân số 0750.9501.7169 cấp ngày 13/01/2022;

Nơi cư trú: ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Công giáo; Con ông: Nguyễn Đạt T1, sinh năm 1971 và bà Lê Thị Kim K, sinh năm 1974; gia đình có 2 anh em, bị cáo là con lớn; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện T từ ngày 14/01/2023 đến nay.

2. Dương Minh Q, sinh năm 1995 tại Đồng Nai.

Căn cước công dân số 0750.9501.5093 cấp ngày 13/01/2022;

Nơi cư trú: ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Công giáo; Con ông Dương Văn T2, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1975; gia đình có 2 anh em, bị cáo là con út, bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện T từ ngày 11/6/2024 đến nay.

3. Phan Ngọc N, sinh năm 1993 tại Đồng Nai.

Căn cước công dân số 0750.9302.5564 cấp ngày 05/8/2022;

Nơi cư trú: khu phố P, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Công giáo; Con ông Phan Ngọc T3, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1966; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con út; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T từ ngày 11/6/2024 đến ngày 09/7/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh.

4. Hồ Tấn L1, tên gọi khác: K1, sinh năm 1995 tại Đồng Nai.

Căn cước công dân số 0750.9502.2150 cấp ngày 12/08/2021; Nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Công giáo; Con ông Hồ Tấn V, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị V1, sinh năm 1970; gia đình có 2 anh em, bị cáo là con lớn, chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

5. Lê Quang P, sinh năm 1996, tại Đồng Nai.

Căn cước công dân số 0750.9601.6169 cấp ngày 08/9/2022; Nơi cư trú: ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông Lê Quang T4, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966; bị cáo có vợ Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1999, có 02 con, sinh năm 2020, 2023.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T từ ngày 11/6/2024 đến ngày 09/7/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh.

6. Lê Thành L2, sinh năm 1994 tại Đồng Nai.

Căn cước công dân số 0750.9400.1931 cấp ngày 29/4/2021;

Nơi cư trú: ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Đ, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị T5, sinh năm 1967; Gia đình có hai anh em, bị cáo là con út, chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện T từ ngày 11/6/2024 đến nay.

7. Huỳnh Văn M, sinh năm 1995, tại Đồng Nai.

Căn cước công dân số 0750.9501.9098 cấp ngày 27/12/2021;

Nơi cư trú: ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông Huỳnh Văn N2, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Đ1, sinh năm 1973; bị cáo có vợ Trần Thị Tú U, sinh năm 2000, có 01 con sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T từ ngày 11/6/2024 đến ngày 09/7/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh.

8. Trương Viết M1, sinh năm 1997 tại Đồng Nai.

Căn cước công dân số 0750.9701.1179 cấp ngày 06/01/2022;

Nơi cư trú: ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông Trương Viết B, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị T6, sinh năm 1974; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn. Có vợ tên Trần Thị Ngọc H1, sinh năm 1998, bị cáo chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T từ ngày 11/6/2024 đến ngày 09/7/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh.

9. Đặng Tấn T7, **tên gọi khác: Ú,** sinh năm 1991 tại Đồng Nai.

Căn cước công dân số 0750.9101.9412 cấp ngày 23/03/2022;

Nơi cư trú: khu phố T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Công giáo; Con ông Đặng Tấn Q1, sinh năm 1957 và bà Lương Thị H2, sinh năm 1957; có vợ Nguyễn Thị Yến T8, sinh năm 1995, bị cáo có 2 con, sinh năm 2016, 2019.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- ***Bị hại***: Anh Mai Hoàng T9, sinh năm 1993; Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai. *(Có mặt)*

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***: Anh Nguyễn Văn L3, sinh năm 1995; Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai. *(vắng mặt).*

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Thanh T10, sinh năm 1997; Địa chỉ: Ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. *(Có mặt)*

2. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1987; Địa chỉ: Ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

3. Anh Lê Tú A, sinh năm 1990; Địa chỉ: A khu phố T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai. *(Vắng mặt)*

4. Anh Lương Thanh Q2, sinh năm 1994; Địa chỉ: Ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. *(Vắng mặt*)

5. Chị Lê Thị Thanh T11, sinh năm 1995; Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại quán ăn A1 thuộc khu phố L, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai có 02 nhóm thanh niên ngồi ăn nhậu gồm:

Nhóm thứ nhất: Dương Minh Q, Trương Viết M1, Lê Quang P, Huỳnh Văn M, Lê Thành L2, Nguyễn Đạt T và một số người khác.

Nhóm thứ hai: Phan Ngọc N, Đặng Tấn T7, Hồ Tấn L1, Mai Hoàng T9 và một số người khác.

Trong quá trình ngồi ăn nhậu tại quán, do có quen biết với Đặng Tấn T7 nên Dương Minh Q cầm 01 ly bia qua bàn của T7 ngồi để mời T7. Tại đây, Phan Ngọc N và Dương Minh Q có mâu thuẫn với nhau trong lúc nói chuyện. Đến 21 giờ cùng ngày, khi thấy Phan Ngọc N và Hồ Tấn L1 đi vào nhà vệ sinh, Dương Minh Q đi theo vào và lấy 01 cái ly thủy tinh để trên bàn gần nhà vệ sinh, đánh vào đầu của Phan Ngọc N. Thấy Phan Ngọc N bị đánh, Hồ Tấn L1 chạy đến dùng tay đánh Dương Minh Q, cùng với Phan Ngọc N đẩy Q ra ngoài sảnh của quán. Phan Ngọc N cầm 01 ly thủy tinh khác ném lại về Dương Minh Q. Từ đó giữa 02 nhóm xảy ra ẩu đả, các đối tượng tham gia dùng ghế (loại khung sắt, mặt gỗ), ly uống bia và chai bia làm hung khí để đánh nhau.

Trong khu vực Quán A D:

Nhóm của Phan Ngọc N: Hồ Tấn L1 dùng 01 ly bia nhắm Dương Minh Q ném nhưng không trúng, sau đó tiếp tục cầm ghế gỗ đuổi đánh Dương Minh Q ra đến ngoài đường, sau đó ném Dương Minh Q nhưng không trúng;

Nhóm của Dương Minh Q: Huỳnh Văn M thấy Hồ Tấn L1 dùng ly thủy tinh ném nên đã cầm 01 ly thủy tinh khác ném lại L1 nhưng không trúng, sau đó cầm 01 chiếc ghế cùng với Dương Minh Q tham gia đuổi đánh Hồ Tấn L1 chạy dọc theo đoạn đường khu A1 C1, quanh khu vực bãi đỗ xe của quán và các shop lân cận; Nguyễn Đạt T dùng tay, chân đánh Phan Ngọc N, đuổi đánh N tại khu vực gần nhà vệ sinh của quán; Lê Quang P bị người trong nhóm của nguyên (không xác định cụ thể là ai) dùng 01 ly thủy tinh ném trúng đầu nên cầm 01 ghế gỗ đuổi đánh Hồ Tấn L1 quanh khu vực bãi đỗ xe và các cửa hàng, quán gần đó, sau đó ném ghế vào L1 nhưng không trúng.

Tại khu vực phía ngoài Quán 123 Dzô và xung quanh ngã tư, các cửa hàng lân cận:

Các đối tượng đuổi đánh nhau đến khu vực ngã tư đường và xung quanh bãi đậu xe, lúc này Mai Hoàng T9 lấy xe mô tô, chở theo Hồ Tấn L1 và Phan Ngọc N bỏ chạy về hướng đường DT769, lúc này Nguyễn Đạt T đứng bên đường cầm 01 cục đá chạy tới, nhắm vào hướng xe mô tô do Mai Hoàng T9 điều khiển ném trúng vào đầu Mai Hoàng T9 làm xe mô tô cùng 03 người trên xe ngã xuống, trượt qua ngã tư, đến mép đường thì dừng lại.

Sau khi xe ngã, các đối tượng đuổi đánh nhau ra ngoài bãi đậu xe, cụ thể:

Nhóm của Phan Ngọc N: Nguyên nhặt 01 cục đá cầm trên tay trái đuổi đánh Lê Quang P chạy quanh ngã 4 khu vực quán ăn 123 Dzô, sau đó dùng ném P nhưng không trúng; Đặng Tấn T7 thấy Mai Hoàng T9 bị ném trúng đầu gây thương tích, T7 lấy 01 mảnh gỗ (từ ghế gỗ vỡ ra) cầm trên tay phải đập 01 nhát trúng vào đầu bên phải của Lê Quang P gây thương tích.

Nhóm của Dương Minh Q: Dương Minh Q dùng chân, tay; Huỳnh Văn M cầm 01 cục đá; Lê Thành L2 cầm ghế cùng với Trương Viết M1 cầm ghế gỗ đuổi đánh Phan Ngọc N, Đặng Tấn T7, Hồ Tấn L1 chạy quanh khu vực bãi đỗ xe và khu vực ngã tư đường.

Ngày 14 tháng 01 năm 2023, Nguyễn Đạt T đến Công an huyện T đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Kết luận giám định số 0241/KLTTCT-TTPYDN ngày 22/3/2023 của Trung tâm pháp y, Sở Y kết luận về thương tật của Mai Hoàng T9: Tổn thương não vùng thái dương phải kích thước 3,1 x 5,4cm; Khuyết sọ bán cầu phải, đáy phập phồng; Khuyết sọ đáy chắc trán đỉnh trái kích thước 4,8x8,6cm; Nứt sọ thái dương phải 0,7cm; Tụ máu dưới màng cứng đã điều trị hiện không còn hình ảnh máu tụ; T12 máu ngoài màng cứng đã điều trị hiện không còn hình ảnh máu tụ; Xuất huyết dưới nhện đã điều trị hiện không còn hình ảnh xuất huyết; Tổn thương não để lại di chứng liệt nhẹ chân trái (yếu nhẹ chân trái); Sẹo thái dương phải trong chân tóc; Sẹo mổ sọ não; Sẹo mổ dẫn lưu vùng đỉnh; Vết biến đổi da gò má hai bên; Vết biến đổi sắc tố da mặt sau cẳng tay trái; Sẹo mặt trước trong cẳng cổ tay trái; Sẹo mặt sau cổ tay phải; 02 vết biến đổi sắc tố da mu bàn tay phải; Sẹo mu bàn tay phải; Sẹo ngón 5 bàn tay phải; Sẹo ngón 3 bàn tay phải; Sẹo gối phải; Vết biến đổi sắc tố da gối phải. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Mai Hoàng T9 tại thời điểm giám định là 85%.

Phan Ngọc N bị thương ở đỉnh đầu phải kích thước 4 x 0,5 x 0,5cm; 2 x 0,5 x 0,5cm; 3 x 0,5 x 0,5 cm; Lê Quang P bị rách da đầu. Quá trình điều tra, Phan Ngọc N, Lê Quang P có đơn bãi nại, không yêu cầu giám định thương tích.

Tại biên bản xác định nơi xảy ra vụ việc: Vụ án xảy ra tại khu phố L, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Đạt T, Đặng Tấn T7, Dương Minh Q, Hồ Tấn L1, Huỳnh Văn M, Lê Quang P, Lê Thành L2, Phan Ngọc N, Trương Viết M1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án: 01 ghế gỗ, 02 miếng gỗ (từ ghế gỗ vỡ ra), 01 chai thủy tinh (loại chai bia) đã bị vỡ, 01 ly thủy tinh đã bị vỡ, 04 mảnh gạch vỡ.

04 đoạn video clip thu giữ từ camera của quán ăn 123 Dzô và điện thoại của người dân. *(Lưu giữ tại hồ sơ vụ án).*

Về trách nhiệm dân sự:

- Gia đình Nguyễn Đạt T đã thăm hỏi, đã bồi thường chi phí thuốc men, điều trị cho Mai Hoàng T9 số tiền 200.000.000 đồng, T9 đã làm đơn bãi nại về dân sự cho Nguyễn Đạt T, cam kết không thắc mắc khiếu nại về sau.

- Anh L3, chủ quán ăn 123 D1 đã nhận số tiền 20.000.000 đồng do các bị can Dương Minh Q, Trương Viết M1, Lê Quang P, Huỳnh Văn M, Lê Thành L2 bồi thường thiệt hại, không có yêu cầu gì khác.

- Dương Minh Q đã bồi thường số tiền 20.000.000 đồng chi phí điều trị, thuốc men cho Phan Ngọc N, N đã nhận, không có yêu cầu gì khác.

Cáo trạng số: 20/CT-VKS.TN ngày 25/01/2024 và Công văn số 265/CV.VKS-TN ngày 09/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo Nguyễn

Đạt T về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm a khoản 1; điểm d Khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố các bị cáo Đặng Tấn T7, Dương Minh Q, Hồ Tấn L1, Huỳnh Văn M, Lê Quang P, Lê Thành L2, Phan Ngọc N, Trương Viết M1 về tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo. Các bị cáo Dương Minh Q, Trương Viết M1, Lê Quang P, Huỳnh Văn M, Lê Thành L2, Nguyễn Đạt T được hưởng các tình tiết: Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; các bị cáo Phan Ngọc N, Đặng Tấn T7, Hồ Tấn L1 được hưởng tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phan Ngọc N phạm tội trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1, điểm d Khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đạt T từ 08 năm đến 09 năm tù.

- Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt: Bị cáo Dương Minh Q từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

- Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt:

+ Bị cáo Huỳnh Văn M từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm đến 05 năm.

+ Bị cáo Trương Viết M1 từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm đến 05 năm.

- Điều 38; điểm e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt: Bị cáo Phan Ngọc N từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm 06 tháng đến 05 năm.

- Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt: Bị cáo Hồ Tấn L1 từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm 06 tháng đến 05 năm.

- Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt:

+ Bị cáo Lê Quang P từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm đến 04 năm 06 tháng.

+ Bị cáo Lê Thành L2 từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm đến 04 năm 06 tháng.

+ Bị cáo Đặng Tấn T7 từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm đến 04 năm 06 tháng.

Ngoài ra, đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Đạt T, Đặng Tấn T7, Dương Minh Q, Hồ Tấn L1, Huỳnh Văn M, Lê Quang P, Lê Thành L2, Phan Ngọc N, Trương Viết M1 đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo.

Lời trình bày của bị hại Mai Hoàng T9: Khi xảy ra xô sát giữa hai nhóm bị hại can ngăn nhóm bạn của mình chứ không tham gia đánh ai. Khi anh T9 lấy xe chở bị cáo N và L1 đi băng bó vết thương thì bị một vật ném trúng phần đầu bên phải nên ngã xe và người xuống đường bất tỉnh. Toàn bộ thương tích trên thân thể là do hành vi của bị cáo T7 gây ra cho bị hại.

Lời nói sau cùng các bị cáo trình bày đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ các đương sự và người làm chứng tham gia phiên tòa, tuy nhiên, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn L3 có đơn xin xét xử vắng mặt. Nhận thấy, việc vắng mặt đương sự không ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án nên phiên toà xét xử vắng mặt đương sự theo Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Đạt T, Đặng Tấn T7, Dương Minh Q, Hồ Tấn L1, Huỳnh Văn M, Lê Quang P, Lê Thành L2, Phan Ngọc N, Trương Viết M1 đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra vụ án như biên bản thực nghiệm điều tra, 04 đoạn video, kết luận giám định …đã đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 21 giờ 00 phút ngày 13/01/2023 tại Quán A1 thuộc khu phố L, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai, xuất phát từ mâu thuẫn với Phan Ngọc N trong quá trình ăn nhậu, Dương Minh Q khi thấy N và Hồ Tấn L1 đi vào nhà vệ sinh, đã đi theo vào và lấy 01 cái ly thủy tinh để trên bàn gần nhà vệ sinh, đánh vào đầu của Phan Ngọc N. Thấy N bị đánh, Hồ Tấn L1 chạy đến dùng tay đánh Dương Minh Q, cùng với Phan Ngọc N đẩy Q ra ngoài sảnh của quán. Nguyên cầm 01 ly thủy tinh khác ném lại về Dương Minh Q. Từ đó giữa 02 nhóm xảy ra ẩu đả, các đối tượng tham gia dùng ghế (loại khung sắt, mặt gỗ), ly uống bia và chai bia làm hung khí để

đánh nhau. Cụ thể Dương Minh Q, Trương Viết M1, Lê Quang P, Huỳnh Văn M, Lê Thành L2, Nguyễn Đạt T và Phan Ngọc N, Đặng Tấn T7, Hồ Tấn L1 đã dùng hung khí là vỏ chai bia thủy tinh, ly thủy tinh và ghế gỗ trong quán đánh nhau từ trong quán kéo ra đến khu vực ngã tư và các hàng quán lân cận, làm náo loạn khu vực trong quán và lân cận. Khi Mai Hoàng T9 điều khiển xe mô tô chở Phan Ngọc N, Hồ Tấn L1 chạy ra hướng đường ĐT769 thì bị Nguyễn Đạt T cầm 01 cục đá ném trúng đầu anh T9 làm cho xe mô tô cùng 03 người trên xe ngã xuống, trượt qua ngã tư, đến mép đường thì dừng lại.

Sau khi xe mô tô bị ngã, bị hại Trãi bất tỉnh, nhưng các đối tượng không dừng lại mà vẫn tiếp tục lao vào đánh nhau, cụ thể: Phan Ngọc N nhặt cầm 01 cái ly trên tay trái đuổi đánh Lê Quang P tại ngã 4 trước Quán A D, sau đó dùng ly ném P nhưng không trúng; Đặng Tấn T7 lấy 01 mảnh gỗ (từ ghế gỗ vỡ ra) cầm trên tay phải đập 01 nhát trúng vào đầu bên phải của Lê Quang P gây thương tích.

Bị cáo Dương Minh Q dùng chân, tay; Huỳnh Văn M cầm 01 cục đá; Lê Thành L2 cầm ghế cùng với Trương Viết M1 cầm ghế gỗ đuổi đánh Phan Ngọc N, Đặng Tấn T7, Hồ Tấn L1 chạy quanh khu vực bãi đỗ xe và ngã tư phía trước quán cho đến khi nhóm của Nguyên phát hiện Trãi bất tỉnh các bị cáo mới dừng lại.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 0241/KLTTCT-TTPYDN ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Trung tâm Pháp y, Sở Y kết luận về thương tật của Mai Hoàng T9: Tổn thương não vùng thái dương phải kích thước 3,1 x 5,4cm; Khuyết sọ bán cầu phải, đáy phập phồng; Khuyết sọ đáy chắc trán đỉnh trái kích thước 4,8x8,6cm; Nứt sọ thái dương phải 0,7cm; Tụ máu dưới màng cứng đã điều trị hiện không còn hình ảnh máu tụ; T12 máu ngoài màng cứng đã điều trị hiện không còn hình ảnh máu tụ; Xuất huyết dưới nhện đã điều trị hiện không còn hình ảnh xuất huyết; Tổn thương não để lại di chứng liệt nhẹ chân trái (yếu nhẹ chân trái); Sẹo thái dương phải trong chân tóc; Sẹo mổ sọ não; Sẹo mổ dẫn lưu vùng đỉnh; Vết biến đổi da gò má hai bên; Vết biến đổi sắc tố da mặt sau cẳng tay trái; Sẹo mặt trước trong cẳng cổ tay trái; Sẹo mặt sau cổ tay phải; 02 vết biến đổi sắc tố da mu bàn tay phải; Sẹo mu bàn tay phải; Sẹo ngón 5 bàn tay phải; Sẹo ngón 3 bàn tay phải; Sẹo gối phải; Vết biến đổi sắc tố da gối phải. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Mai Hoàng T9 tại thời điểm giám định là 85%.

Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Đạt T đã cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm a khoản 1, điểm d Khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi của các bị cáo Dương Minh Q, Đặng Tấn T7, Hồ Tấn L1, Huỳnh Văn M, Lê Quang P, Lê Thành L2, Phan Ngọc N, Trương Viết M1 đã cấu thành tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Vì vậy, Cáo trạng số 20/CT-VKS.TN ngày 25/01/2024 và Công văn số 265/CV.VKT-TN ngày 09/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất quyết định truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Các bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt

nhưng các bị cáo không lựa chọn xử sự đúng chuẩn mực mà chọn cách dùng bạo lực để giải quyết mâu thuẫn, thể hiện sự coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Các bị cáo đã có hành vi la lối kích động, dùng vỏ chai thủy tinh, ly thuỷ tinh, đá, ghế gỗ rượt đuổi đánh nhau, gây náo loạn tại quán ăn A1 Dzô và khu vực phía trước quán. Hành vi của các bị cáo ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh trật tự chung, gây hoang mang, lo lắng cho cho những người có mặt tại tại quán ăn và nhân dân sống quanh khu vực. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, gây bất bình trong nhân dân.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính đồng phạm giản đơn, hành vi phạm tội mang tính bộc phát, không có sự phân công vai trò từng người trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, xuất phát từ việc bị cáo Q dùng ly thủy tinh đánh vào đầu bị cáo N là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến việc các bị cáo của hai nhóm thiếu kìm chế đã xảy ra hỗn chiến nên bị cáo Q phải chịu trách nhiệm cao hơn các bị cáo còn lại trong nhóm các bị cáo thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng. Các bị cáo Phan Ngọc N, Hồ Tấn L1, Đặng Tấn T7, Dương Minh Q, Huỳnh Văn M, Lê Quang P, Lê Thành L2, Trương Viết M1 từ sự thiếu sự kìm chế, sử dụng hung khí tham gia đánh nhau giữa hai nhóm nên cùng phải chịu trách nhiệm tương ứng với tích chất mức độ tham gia của mỗi bị cáo trong hành vi gây rối trật tự công cộng.

Đối với bị cáo Nguyễn Đạt T thuộc trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng, là người trực tiếp có hành vi sử dụng 01 cục đá ném trúng đầu Mai Hoàng T9 khi đang điều khiển xe mô tô chở bị cáo N, L1 phía sau, gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể 85%. Hành vi gây thương tích của bị cáo T không có sự bàn bạc thống nhất ý chí cùng với các bị cáo khác trong nhóm của mình nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hậu quả thương tích mà bị cáo đã gây ra cho bị hại.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi vi phạm của mình, các bị cáo đều có nhân thân tốt. Bị cáo Q, Nguyễn Đạt T đã hoàn thành xong nghĩa vụ quân sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo N phạm tội do bị kích động về tinh thần từ hành vi trái pháp luật của bị cáo Q thuộc điểm e, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Q, P, L2, Huỳnh M, Viết M1 đã chủ động bồi thường khắc phục hậu quả thiệt hại gây ra cho anh Nguyễn Văn L3; Bị cáo Q đã bồi thường thiệt hại cho bị cáo N thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Đạt T sau khi phạm tội đã tự giác ra đầu thú, chủ động bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn bãi nại về dân sự và tại phiên toà xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Gia đình bị cáo T có cha ruột của bị cáo bị mất sức lao động từ năm 2016, bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, được chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận, thuộc tình tiết giảm

nhẹ tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hành phạt cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo N, L1, T, P, Huỳnh Văn M, Trương Viết M1, L2 đều có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này các bị cáo luôn chấp hành tốt quy định của pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính bộc phát, nhất thời, các bị cáo đều có công việc và nơi cư trú ổn định, đều là lao động chính trong gia đình. Nhận thấy, việc không cách ly các bị cáo để cải tạo không gây nguy hiểm cho xã hội, do vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 65 của Bộ luật Hình sự để áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo. Trong thời gian thử thách của án treo, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý, giám sát đối với bị cáo cũng đủ nghiêm, tạo điều kiện cho bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật, nhận thức về hành vi vi phạm pháp luật của bản thân để cải tạo thành công dân luôn tuân thủ pháp luật.

[4.3] Trong vụ án này bị cáo L2 hiện đang bị tạm giam, do vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về tội phạm nào khác.

[5] Về vật chứng của vụ án

Vật chứng thu giữ gồm 01 ghế gỗ, 02 miếng gỗ (từ ghế gỗ vỡ ra), 01 chai thủy tinh (loại chai bia) đã bị vỡ, 01 ly thủy tinh đã bị vỡ, 04 mảnh gạch vỡ là hung khí các đối tượng dùng thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự

Gia đình bị cáo Nguyễn Đạt T đã thăm hỏi, đã bồi thường chi phí thuốc men, điều trị cho bị hại Mai Hoàng T9 số tiền 200.000.000 đồng, anh T9 đã làm đơn bãi nại về dân sự cho Nguyễn Đạt T. Tại phiên tòa, anh Mai Hoàng T9 không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Các các bị cáo Dương Minh Q, Trương Viết M1, Lê Quang P, Huỳnh Văn M, Lê Thành L2 đã chủ động thoả thuận bồi thường thiệt hại trong việc hư hỏng tài sản của Q3 123 Dzô số tiền là 20.000.000 đồng, anh Nguyễn Văn L3 đã nhận và không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Bị cáo Dương Minh Q đã bồi thường số tiền 20.000.000 đồng chi phí điều trị cho Phan Ngọc N, bị cáo N không có yêu cầu gì khác nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tại phiên tòa là phù hợp với tài liệu chứng cứ và tình tiết của vụ án nên có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1, điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Đạt T** phạm tội **"Cố ý gây thương tích"**.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đạt T 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/01/2023.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Tuyên bố: Các bị cáo **Dương Minh Q, Đặng Tấn T7, Hồ Tấn L1, Huỳnh Văn M, Lê Quang P, Lê Thành L2, Phan Ngọc N, Trương Viết M1** phạm tội **"Gây rối trật tự công cộng".**

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Xử phạt: Bị cáo Dương Minh Q 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 6 năm 2024.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Lê Thành L2 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên bố trả tự do cho bị cáo Lê Thành L2 tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về tội phạm nào khác.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt:

+ Bị cáo Hồ Tấn L1 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Bị cáo Huỳnh Văn M 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Bị cáo Trương Viết M1 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Bị cáo Lê Quang P 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (Bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm e, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Phan Ngọc N 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Đặng Tấn T7 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (Bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Lê Quang P, Lê Thành L2, Trương Viết M1, Huỳnh Văn M cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Phan Ngọc N, Hồ Tấn L1, Đặng Tấn T7 cho Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: "Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: 01 ghế gỗ, 02 miếng gỗ (từ ghế gỗ vỡ ra), 01 chai thủy tinh (loại chai bia) đã bị vỡ, 01 ly thủy tinh đã bị vỡ, 04 mảnh gạch vỡ.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất theo biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 31/01/2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất và Công an huyện T).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Nguyễn Đạt T, Dương Minh Q, Đặng Tấn T7, Hồ Tấn L1, Huỳnh Văn M, Lê Quang P, Lê Thành L2, Phan Ngọc N, Trương Viết M1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nên thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đào Thị Kiều Vân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- CA huyện Thống Nhất;
- Chi cục THADS H.Thống Nhất;
- Các Bị cáo, đương sự;
- Lưu HS, VP.